

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

Số: 15/2024/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường,

*nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 179/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

**“Điều 1. Phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường:**

1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh:

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh;

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường (*không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công*): Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của cấp tỉnh; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

c) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.;

d) Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (*bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định*).

đ) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của địa phương;

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (*trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học được quy định tại điểm d, điểm g, khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học*);

Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh;

Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước;

Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh;

Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn tỉnh.

g) Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

h) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:

Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn;

Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (*đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường*).

i) Các hoạt động quản lý nhà nước khác về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh;

Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh;

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;

Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (*bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu*); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường;

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện:

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thuộc cấp huyện quản lý;

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường (*không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công*): Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm xử lý của địa phương; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc nhiệm vụ của cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trên địa bàn huyện, bao gồm:

Thống kê đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

e) Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

g) Các hoạt động quản lý nhà nước khác về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp huyện theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường;

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn huyện;

Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường của cấp huyện (*bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu*); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

### 3. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã:

#### a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

Đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp xã;

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cấp xã.

b) Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

d) Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

đ) Các hoạt động quản lý nhà nước khác về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường;

Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn xã;

Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường của cấp xã (*bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu*); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

### 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ:

Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh theo định kỳ và theo chuyên đề;

Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh;

Tổng hợp kết quả thống kê đất đai trên địa bàn tỉnh;

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai cấp tỉnh;

Lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

Điều tra thu thập thông tin xây dựng bảng giá đất lần đầu; xây dựng điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hàng năm; xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; lập bản đồ giá đất;

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

Quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai;

Các hoạt động đo đạc và bản đồ: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;

Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;

Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 2 như sau:

“a) Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ:

Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai cấp huyện;

Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

Thành lập bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;

Quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 2 như sau:

“a) Quản lý đất đai:

Thống kê, đăng ký đất đai hàng năm; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai cấp xã;

Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

Lập, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới;

Quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính.”

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường và chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường đã được cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2024. /.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn Phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**